TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2020/QĐST-DS	*N, ngày 12 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1964;

ĐKTT: Ấp 5, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1985 và Bà Đoàn Thị Diễm T1, sinh năm 1996 (Văn bản ủy quyền ngày 23/8/2019)

* **Bị đơn:** Bà **Đỗ Kim H1**, sinh năm 1938;

Ông **Trần Thanh P**, sinh năm 1970;

ĐKTT: 132Đ9 Tổ 1, khu vực 2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đỗ Kim H1 và ông Trần Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H 05 chỉ vàng 24K.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với nghĩa vụ chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Về thời gian và phương thức thanh toán: Các đương sự thống nhất giải quyết tại Cơ quan Thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Thúy H được nhận lại 677.500đồng theo Biên lai thu số 001884 ngày 14/10/2019 tại Chi cục thi hành án quận N.

+ Bị đơn – Bà Đỗ Kim H1 thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Bị đơn – Ông Trần Thanh P phải chịu 276.500đồng *(Hai trăm bảy mươi sáu ngàn, năm trăm đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ